

THÍCH CA VĂN PHẬT KIM CƯƠNG NHẤT THỪA  
TU HÀNH NGHI QUỸ PHÁP  
\_MỘT QUYỀN\_

Hán dịch: Không rõ tên người dịch (?THIỆN VÔ ÚY)

Sưu tập Phạm Chú và Việt dịch: HUYỀN THANH

**Quy mệnh Đại Trí Hải Tỳ Lô Giá Na Như Lai, Bí Mật Chủ Kim Cương Thủ Đại Bồ Tát**

Con là THIỆN VÔ ÚY nương theo Thánh Chỉ của Đức Phật khảo xét riêng bản Phạm mà tu được Nghi Tắc Bí Mật của 3 Mật Môn. Sở dĩ nay nói về Hạnh Tu Du Già của Đức Thích Ca Thế Tôn là muốn cho người tu Pháp này

Trước tiên phát Tâm **Chính Chân Vô Thượng**, thân mặc áo Thánh **Nhẫn Nhục**, miệng đọc tụng ॐ ॐ ॐ (A DHARMA\_Pháp của chữ A là *không sinh chẳng diệt*) Như vậy **tương ứng 3 mật** mà chẳng trái ngược. Sau đó đi đến nơi cư ngụ của vị Du Già A Xà Lê nhận **Nghi Bí Mật**, trì niệm tu hành mau được thành tựu.

Đức Tỳ Lô Giá Na nói: “Vị A Xà Lê ấy nếu thấy chúng sinh rất vì Pháp Khí, lia hẳn các Cầu, có Tín Giải lớn, siêng năng dũng mãnh tin sâu, thường nhớ Lợi Tha. Nếu Đệ Tử có đủ tướng mạo như vậy thì vị A Xà Lê nên tự đến ân cần khai phát.

Lại có hai loại Đệ Tử:

Một là **loại đã phát Tâm Bồ Đề**. Vị Thầy đến nơi cư ngụ của Đệ Tử mà ân cần dạy cho tinh tiến

Hai là **loại chưa phát Tâm Bồ Đề**. Đệ Tử đi đến nơi cư ngụ của Thầy mà ân cần cầu thỉnh.

Trong đó, có Trí rất là thù thắng. Biết như vậy xong liền có thể truyền dạy”

**Kim Cương Thủ** (Vajra-pāṇi) bạch với **Tỳ Lô Giá Na Phật** (Vairocana-buddha) rằng: “Con thấy Sắc Thân của Phật đội mào báu lớn, trong mào hiện 5 vị Phật tiêu biểu, chẳng phải Nhân chẳng phải Quả, ở trên vành trăng trụ ở cõi Thường Tịch Quang nơi hư không, luôn nói Giáo Kim Cương Bí Mật mà hàng Thanh Văn, Duyên Giác chẳng thể hay biết.

Hoặc ở trên đài hoa sen hiện Báo Thân Phật, nói Kim Cương Nhất Thừa Pháp Giới, Duy Tâm Vô Thượng Bí Pháp.

Chúng con y theo Đức Nội Chứng thường thấy thường nghe, chỉ có các kẻ mới phát ý, mê hoặc thì chẳng thể hiểu được. Nguyên xin Đức Thế Tôn tùy theo ý của chúng sinh mà làm lợi ích. Xin Phật hãy hứa cho. Con muốn tuyên nói Pháp **Như Lai Ứng Hiện Thích Ca Mâu Nã Duệ** làm cho kẻ ngu được Phật Tuệ. Nguyên xin Đức Như Lai tùy cơ nói Pháp, mở (**Khai**) phương tiện Tuệ khiến cho các chúng sinh bày (**Thị**) tướng chân thật, gặp (**Ngộ**) **Kim Cương Thừa** (Vajra-yāna), vào (**Nhập**) Môn chữ A (ॐ)”

Nói lời ấy xong. Tỳ Lô Giá Na Phật bảo rằng: “Lành thay! Phổ Hiền hay biết Tâm của Ta, khiến Ta sinh vui. Vào thời xa xưa, Ta tu 3 Mật Môn, chứng Cháp Kim Cương liền ngồi Tòa Kim Cương Diệu Bồ Đề, giáng phục Chúng Ma, thành Đẳng Chính Giác. Từ đó trở đi, trải qua nhiều đời, các chúng sinh do Túc Phước (Phước đời trước) tuy hội họp trước mặt Ta mà tùy Cơ được thấy, nhậm căn được nghe... như ông thấy Ta ở đỉnh Sắc Giới Tĩnh Lự thứ tư (Đệ Tứ Thiên) thành Đẳng Chính Giác, liền

xuống đỉnh Tu Di Lô (Sumeru: Núi Tu Di) ở Đàn Kim Cương Nhân Đà La. Tất cả Như Lai thỉnh Ta chuyển 4 loại Luân của Pháp, trong mỗi một Luân đều có 37 Thánh Giả trụ Tam Muội Từ Bi, giáng chúng Thiên Ma, khiến vào Chính Kiến. Nay chính là lúc, liền muốn diễn nói Đại Thừa Vô Thượng Bí Pháp. Sức Thần Thông Bí Mật của Như Lai, đừng hy vọng truyền cho người không có Trí. Nay Ta nghe hứa, thích hợp mau nói Pháp **Ứng Hình Tùy Loại** của Ta. Ông y theo Pháp Nghi Chân Thật nên nói Ứng Bí”

Nói lời ấy xong, lặng lẽ ngồi yên. Lúc ấy Kim Cương Thủ, tâm rất vui mừng liền hiện trước Chúng rồi nói Pháp này: “Nếu muốn báo ân đức của Đức Thế Tôn Vô Thượng. Trước tiên nên làm Mạn Trà La (Maṇḍala: Đàn). Chính giữa Đàn vẽ tượng **Thích Ca Mâu Nã** (śākya-muṇi) thân màu vàng ròng có đủ 32 tướng, mặc áo Cà Sa với tướng **Ứng Thân nói Pháp**. Tay phải kết Ấn Cát Tường, tay trái hướng lên trên để trước rốn, ngồi Kiết Già trên đài hoa sen trắng. **Phổ Hiền** (Samanta-bhadra), **Văn Thù** (Maṃjuśrī), **Quán Âm** (Avalokiteśvara), **Di Lặc** (Maitreya) trụ ở 4 góc như Thai Tạng nói. Ở trước mặt Phật có **Như Lai Bát** (Tathāgata-patra: Bình Bát của Như Lai) , ở bên phải Phật có **Hiền Bình** chứa đầy hoa, ở phía sau Phật có cây **Tích Trọng**, ở bên trái Phật có cái **Loa báu** đều để trên cánh hoa, chung quanh tỏa lửa sáng.

Vẽ Mạn Trà La xong, ở trên núi Không Nhân Tịch Mịch. Người được **Đạo Sở** (nơi dùng để tu Đạo) hoặc Tĩnh Thất, hoặc trước Tháp Xá Lợi, hoặc ở dưới cái cây ở đỉnh núi. Tùy một nơi mà an đặt Mạn Trà La.

Tiếp bày biện vật cúng trang nghiêm Đàn Trường là: Hương xoa bôi (dầu thơm), hoa mùa, hương đốt, thức ăn uống, đèn sáng cùng với nước thơm Át Già dùng làm 6 loại. Hoặc có Trí Tuệ thì dùng **Lý** để cúng. Ngày đêm 3 Thời tắm gội thân thể. Hoặc quán **Lý** dùng **Minh chân thật** làm nước rưới đỉnh đầu

Mỗi khi đến Đạo Trường thì làm lễ. Lễ có 3 loại: một là **Âm Lễ**, hai là **Tâm Lễ**, ba là **Thân Lễ**. Đây tức là **3 Nghiệp lễ bái**.

Hoặc đi, hoặc đứng, hoặc ngồi, hoặc nằm mà xưng chữ **Nam mô** (NAMO) thì là **Âm Lễ** (lễ bằng âm thanh)

Lại ở mọi Thời tuy chẳng phát ra âm, chỉ quy vào trong Tâm, quán Đức của Đấng Thế Tôn, tùy vui quy mệnh thì là **Tâm Lễ** (lễ bằng Tâm Ý)

Lại cúi 5 Luân sát đất (cái đầu, 2 tay, 2 đầu gối. Thân Tâm hồi chuyển gọi là **Luân**) Hoặc chấp tay cúi đầu thì là **Thân Lễ**. Người lễ, cốt yếu chẳng nên để thân hợp với mặt đất mà chỉ **Quy Kính** làm lễ. Bởi vì cúi lạy sao cho cái đầu của Ta tiếp chạm dưới chân của Đức Thế Tôn, nên gọi là **Khể Thủ** (cúi đầu lạy)

Tiếp **Sám hồi tội chướng**, có 2 **Sám Lý**, **Sự**

Tiếp **tùy hỷ** với Đức của Thánh Phạm

Tiếp **Thỉnh Phật trụ ở đời**

Tiếp **Hồi hương, phát nguyện**.

Sau đó **rộng bày cúng dường** rồi tác niệm tụng chuyển Kinh Đại Thừa, tùy ý mà làm

Nếu trụ Pháp này thì sở tu đều thành, chẳng chuyển thân này thấy Sắc Thân của Phật, đời đời kiếp kiếp lìa các nẻo ác, thường được hưng Pháp lợi sinh, mau chứng Vô Thượng Chính Đẳng Bồ Đề, tùy Căn được thành.

Nếu cầu **Tiên Quả** thì Đức Phật hiện **Cù Đàm Tiên** nói Pháp

Nếu cầu **Đại Thừa** thì **Phổ Hiền** hiện thân nói Pháp, dần dần dạy bảo khiến vào Phật Đạo.

Tiếp nói **Thủ Ấn**:

\_ **Như Lai Bát Ân**: Trước tiên, ngửa lòng bàn tay phải để ngang trái tim. Tiếp đem lòng bàn tay trái úp trên lòng bàn tay phải sao cho đầu ngón út trái đè đầu ngón cái phải và đầu ngón cái trái đè đầu ngón út phải.

Ân Chú là:

**Ná mạc tam mạn đa bột đà nam. Ân, lộ ca bá la, địa sắt xỉ đa, đà la dã, đà la dã, ma ha na bà, phộc, bột đà bá đát-la, sa ha**

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् ॐ लोकपालाधिष्ठित धारया धारया महा नान्धा वा बुद्धा पत्रा स्वहा  
वृक्षवृक्षवृक्ष

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM OM LOKA-PĀLA ADHIṢṬITA DHĀRĀYA DHĀRĀYA MAHĀ-NĀBHA VA BUDDHA-PATRA SVĀHĀ

Pháp Ân Chú này có đủ đại tinh tiến, thường đem Thần Lực của tất cả Như Lai mà gia hộ cho. Thường kết Ân này và tụng Chú này một biến, cứ một lần xưng thì nhớ đến Hữu Tinh ở Địa Ngục, Ngạ Quỷ, Súc Sinh. Mãn 108 biến ắt được thức ăn ban cho tất cả Quỷ đói ở Địa Ngục được no đủ.

Nếu đi qua chôn hoang vắng, cũng kết Ân này và tụng Chú này thì tất cả Quỷ Thần Khoáng Dã chẳng dám quấy rối.

Nếu muốn **Phi Bát** (làm cho bình bát bay) cũng dùng Ân Chú này

\_ Tiếp **Như Lai Cam Lộ Ân**. Tay phải: đem ngón cái đè móng ngón trỏ, ngón giữa và đặt ngang ngón vô danh, ngón út. Chú là:

(Quy Mệnh như thường) **Ân, ân nghê nãnh, bộ đa nãnh, sa ha**

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् ॐ अग्नि बोधना स्वहा

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM OM AGNI BODHANA SVĀHĀ

Ân Chú này hay khiến cho người Trì chứng được **Cam Lộ Pháp Giải Thoát**

## Môn

\_ Tiếp **Như Lai Tích Trượng Ân**: Trước tiên co ngang ngón cái phải vào lòng bàn tay. Dùng ngón trỏ, ngón giữa, ngón vô danh, ngón út nắm lại thành Quyền, co khuỷu tay đưa chưởng về phía trước duỗi thẳng. Tay trái nắm góc áo Cà Sa, co đầu 4 thốn, cũng co khuỷu tay đưa về phía trước duỗi ngang bằng. Chú là:

(Quy Mệnh như thường) **Ân, độ na tư đà la noa, hồng**

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् ॐ धुना सुधारणा हुम्

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM OM DHUNA SU-DHĀRAṆA HŪM

Pháp Chú này thành tựu căn lành, viên mãn **Từ Nguyện**. Nếu gặp tất cả Hữu Tinh ác, liền kết Ân này để Ủng Hộ Thân

\_ Tiếp **Như Lai Pháp Loa Chân Ngôn Ân**: Định Tuệ (2 tay) chắp lại giữa trống rỗng (Hư Tâm Hợp Chưởng) co Phong (ngón trỏ) Không (ngón cái) giao nhau. Chú là:

(Quy Mệnh như thường) **Âm**

ॐ नमः समन्त बुद्धानाम् ॐ

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM AM

(Thổi gần sát miệng như dạng thổi loa. Xoay chuyển hai bên trái phải)

Pháp Ân Chú này kinh động 10 phương, thành tựu Pháp Âm

\_ Tiếp **Căn Bản Tỳ Lô Giá Na Hóa Thân Ân**: Tay Định (tay trái) Thủy (ngón vô danh) Không (ngón cái) vịn nhau. Tay Tuệ (tay phải) cũng vịn Thủy (ngón vô

danh) Không (ngón cái) cùng dính nhau. Duỗi thẳng 3 ngón Địa (ngón út) Hỏa (ngón giữa) Phong (ngón trỏ). Thích Ca Văn Phật Chân Ngôn là:

**Năng mạc sam mãn đa một đà nã. Bà, tát phộc cật-ly xả, niết tố ná năng, tát phộc đạt ma, phộc thủy đa, bát-la bát đá, nga nga năng, tam ma tam ma, sa ha**

ॐ मः सम म व ह नं स त्त ह न्नि व श्च र्च नं स त्त व म् व (ॐ नः  
स म् नं न न न म म म म् न न न न

NAMAḤ SAMANTA-BUDDHĀNĀM\_ BHAḤ \_ SARVA KLEŚA  
NIRSUDANA\_ SARVA DHARMA VAŚITĀḤ-PRAPTĀ GAGANA SAMA  
ASAMA\_ SVĀHĀ

Dùng Chân Ngôn này chuyên chú niệm tụng. **Tán Ứng Thân** là:

**1 \_ Phộc mỗi ca chỉ la sa đá tích năng nãnh tố đa năng, sa-đát-noan**

**2 \_ Bạt lệ ca hạ sa-đa , tỵ-ly câu-đê mạo khư kế ca la khát-sám**

**3 \_ Nhạ tát-đế-ly-dã , địa vĩ kế nhĩ ná phộc li bát la để tăng sa-đồ đa, sa đát-noan**

**4 \_ A lị trích năng ma nễ-dã, a giả la, chế tra nam, nhĩ địa diễm**

Nghi thức Cúng Dường, Cầu Thịnh, Phụng Tống đều y theo Như Lai Bộ mà tu như nhóm **Tô Tát Địa** nói: Dùng **Phật Nhân Tôn** làm Bộ Mẫu, dùng **Nan Thắng Phần Nộ** làm Kết Hộ Minh Vương (cũng có tên là **Ajita: Vô Năng Thắng**). Như vậy siêng tu. Sau đó ra khỏi Đạo Trường, chuyển đọc Đại Thừa, Tâm thường cột vào một **cảnh thật** (Thật Cảnh) không có gián đoạn thì Pháp đó dễ thành

Đã nói xong Pháp **Thích Ca Mâu Năng Duệ Vi Diệu Kim Cương Thừa**

THÍCH CA VĂN PHẬT KIM CƯƠNG NHẤT THỪA TU HÀNH NGHI  
PHÁP  
\_Hết\_

26/10/2004